

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Bổ sung, điều chỉnh Bảng giá tối thiểu các loại xe ô tô

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

- Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.
- Căn cứ Quyết định số 314 TC/QĐ-TCCB ngày 21/08/1990 của Bộ Tài chính về việc thành lập Cục thuế Nhà nước.
- Căn cứ Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12/05/2003 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ.
- Căn cứ Thông tư số 95/2005/TT-BTC ngày 26/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các qui định của pháp luật về Lệ phí trước bạ.
- Căn cứ Quyết định số 41/2002/QĐ-TTg ngày 18/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống thất thu thuế Giá trị gia tăng và Thu nhập doanh nghiệp qua giá bán trong hoạt động kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy.
- Căn cứ Quyết định số 5753/QĐ-UB ngày 03/10/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc “Ủy quyền cho Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hà Nội ký ban hành Bảng giá tối thiểu các loại tài sản: Phương tiện vận tải, súng săn, súng thể thao để tính Lệ phí trước bạ và áp dụng Bảng giá tối thiểu tính Lệ phí trước bạ tài sản là ô tô, xe gắn máy để ấn định tính thuế Giá trị gia tăng, Thu nhập doanh nghiệp cho các đối tượng kinh doanh xe ô tô, xe gắn máy trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.
- Căn cứ vào công văn số 199/AS-2008 ngày 10/01/2008 của công ty TNHH ô tô Ánh Sao, công văn số 067/KC-2008 ngày 10/01/2008 của công ty TNHH ô tô Kim Cương về việc thông báo giá bán xe ô tô, tờ trình số 01/TT-TB ngày 09/01/2008 của Chi cục thuế Huyện Thanh Trì về việc khảo sát giá bán, đề xuất giá tính LPTB xe ô tô và giá bán xe ô tô trên thị trường Thành phố Hà Nội tại thời điểm hiện tại.
- Theo đề nghị của Phòng Tổng hợp Nghiệp vụ Dự toán Cục thuế Thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung, Điều chỉnh Bảng giá tối thiểu các loại xe ô tô tại Quyết định số 23032/QĐ-CT ngày 21/11/2005 của Cục thuế Thành phố Hà Nội như sau:

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Loại xe	Năm sản xuất	Giá xe mới
PHẦN III			
CÁC LOẠI XE Ô TÔ SẢN XUẤT TỪ NĂM 1997 VỀ SAU			
CHƯƠNG I: XE Ô TÔ NHẬT			
A. XE Ô TÔ HIỆU TOYOTA			
1	LEXUS IS 250 2.5; 05 chỗ	2007	1300
B. XE Ô TÔ HIỆU NISSAN			
1	NISSAN TIIDA SEDAN 1.6; 05 chỗ	2007	450
2	NISSAN MAXIMA 30J 3.0; 05 chỗ	2007	750

	CHƯƠNG II: XE Ô TÔ ĐỨC		
	A. XE Ô TÔ HIỆU MERCEDES-BENZ		
1	MERCEDES-BENZ ML63 AMG 6.2; 05 chỗ	2007	3400
	CHƯƠNG VII: XE Ô TÔ TRUNG QUỐC		
1	DONGFENG EQ1161ZE1; 8,8 TẤN	2007	480

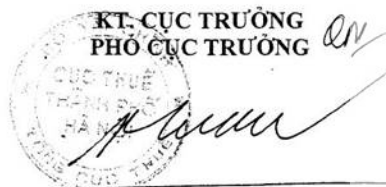
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Điều 3. Phòng Tổng hợp Nghiệp vụ Dự toán, các Phòng Thanh tra thuế, các Phòng Kiểm tra thuế thuộc Văn phòng Cục Thuế, các Chi cục thuế Quận, Huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: (29)

- Tổng cục thuế;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tài chính Hà Nội “để phối hợp”;
- Như điều 3 “ để thực hiện”;
- Lưu: HCLT, THNVDT (3 bản).

KT: CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG *QV*



Phi Vân Tuấn